

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH01099** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Kiến tập**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008				8	8.0	8.0			8.0		8.0
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008				9	8.5	8.5			8.5		8.5
3	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008				8	7.5	7.5			7.5		7.5
4	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008				9	8.0	8.0			8.0		8.1
5	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008				9	8.5	8.5			8.5		8.5
6	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990				9	9.0	9.0			9.0		9.0
7	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004				9	7.5	7.5			7.5		7.6
8	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008				8	7.5	7.5			7.5		7.5
9	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008				8	7.5	7.5			7.5		7.5
10	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008				8	8.0	8.0			8.0		8.0
11	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008				8	8.0	8.0			8.0		8.0
12	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005				9	8.5	8.5			8.5		8.5

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng